

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HS-ST**
Ngày 07/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Mịch.
2. Ông Lê Minh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Tân Thị, xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có 02 người anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1998; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

- Ngày 01/5/2019, bị Công an xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã nộp phạt xong.

- Ngày 19/7/2019, bị Ủy ban nhân dân xã TX, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 19/7/2019.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2019, chuyển tạm giam ngày 17/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Hồ Tấn Phát** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh **Bùi Thành C**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp AH, xã PH, huyện Mỏ CN, tỉnh Bến Tre.

2. Anh **Đoàn Văn Khơi E**, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp BT 3, xã ThT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

3. Anh **Trần Hoàng Đ**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp BTh3, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

4. Ông **Đặng Văn G**, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp BTh 2, xã ThT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

5. Anh **Bùi Thành V**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp BT, xã ThT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

6. Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1967 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp TT, xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong thời gian chấp hành quyết định, T thường xuyên vắng mặt ở địa phương và đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 10 giờ ngày 13/10/2019, T có liên hệ với một người thanh niên tên Nh (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) trên mạng Facebook có tên “Leo núi phá

đã” mua 600.000 đồng ma túy để sử dụng. Nh đồng ý hẹn T đến đầu công viên Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy. T đến điểm hẹn mua 03 tép ma túy với giá 600.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T về đến nhà tại xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định đi tìm chỗ sử dụng ma túy nên đi vào nhà vệ sinh dùng tay xé 01 lỗ nhỏ trên khẩu trang y tế màu tím, lấy 03 tép ma túy giấu vào giữa 02 lớp khẩu trang rồi để vào túi quần bên trái. T đi bộ qua nhà bà Nguyễn Thị V ngụ cùng ấp TT, xã TX, huyện BT là dì ruột của T mượn chiếc xe mô tô 59V1-807.90, đem theo 03 tép ma túy định đi đến quán YN thuộc xã TT, huyện BD để nhậu và sử dụng ma túy. Khi vừa đến cổng đập BL thuộc ấp BT 3, xã TT, huyện BD thì gặp Tổ tuần tra Công an xã TT và Công an xã BT ra hiệu dừng phương tiện để tiến hành kiểm tra. Trong lúc tổ tuần tra kiểm tra, do sợ bị phát hiện, T dùng tay trái lấy khẩu trang bên trong có cất giấu 03 tép ma túy bỏ xuống mặt đường thì bị tổ tuần tra phát hiện thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu được gồm có:

- 03 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng được hàn kín hai đầu bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng;
- 01 khẩu trang màu tím.
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS màu đen – xám biển số 59V1-807.90.
- 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi, loại màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt.
- Tiền Việt Nam: 3.300.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 127/2019/GĐMT ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa được niêm phong, trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2898 gam.

Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang,

lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 07/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BD đã trả lại cho bà Nguyễn Thị V 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave RS biển số 59V1-807.90, do đây là xe của bà V, khi T mượn đi bà không biết là T dùng vào việc phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSBD ngày 12 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận, đề nghị như sau:

- *Về tội danh và điều khoản áp dụng:* Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo và có người thân là người công với đất nước. Đó là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo trong việc quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án **tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2019.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì được niêm phong chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng 0,2755 gam còn lại sau khi sau giám định có chữ ký Phan Trung Trực, Võ Minh Thành, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 khẩu trang màu tím.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi, loại màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt và tiền Việt Nam: 3.300.000 đồng. Vì đây là tiền và tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến tội phạm và tại phiên Tòa, bị cáo có yêu cầu nhận lại.

- *Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày:* Thông nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo T cũng như mức án mà Kiểm sát viên đề nghị không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên, trong vụ án này ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo T để có điều kiện cải tạo tốt hơn, sớm trở về với gia đình.

- *Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Văn T trình bày như sau:* Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo thừa nhận mình có hành vi tàng trữ trái chất ma túy như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những tình tiết cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như:

Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 13/10/2019, tại khu vực công đập BL thuộc ấp BT, xã TT, huyện BD, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2898 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng tuần tra Công an xã BT và xã ThT, huyện BD bắt quả tang. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy và vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên nhận biết được ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây tác hại lớn cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm cũng như nơi bị cáo sinh sống. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, động cơ thỏa mãn nhu cầu cá nhân không trong sáng, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự cụ thể: Ngày 01/5/2019, bị Công an xã TX, huyện BT xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt xong. Ngày 19/7/2019, bị Ủy ban nhân dân xã TX, huyện BT áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra, bị cáo phải biết sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm trước đó để trở thành người tốt, nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo tiếp tục phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn

cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo và có người thân là ông cố, bà cố, cậu ruột là người công với đất nước. Đây là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo trong việc quyết định hình phạt.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật và có điều kiện lao động, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì được niêm phong chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng 0,2755 gam còn lại sau khi sau giám định có chữ ký Phan Trung Trực, Võ Minh Thành, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 khẩu trang màu tím.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi, loại màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt và tiền Việt Nam: 3.300.000 đồng. Vì đây là tiền và tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến tội phạm và tại phiên Tòa, bị cáo có yêu cầu nhận lại.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS màu đen – xám biển số 59V1-807.90 của bà Nguyễn Thị V đã trả lại cho bà V ngày 07/11/2019 nên không đặt vấn đề xem xét.

[10] Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[11] Lời trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[12] Nguồn gốc chất ma túy mà bị cáo T mua của một người thanh niên tên N tại Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện BD không xác định địa chỉ cụ thể, lai lịch nhân thân của người này nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ để xử lý sau là phù hợp.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì được niêm phong chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng 0,2755 gam còn lại sau khi sau giám định có chữ ký Phan Trung Trực, Võ Minh Thành, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 khẩu trang màu tím.

+ Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi, loại màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt.

- Tiền Việt Nam: 3.300.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BD và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Tuấn